

CỤC VIỆN THÔNG  
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆN THÔNG

QUY TRÌNH  
ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH  
(TTĐLCL-QTĐKPTTH)

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Điền Văn Dũng	Trần Quốc Toàn	Lỗ Quốc Việt
Chức vụ	Chuyên viên Phòng Kiểm định Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông	Phó Trưởng phòng Kiểm định Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông	Phó Giám đốc Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông
Ký		 	



<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH  Trang: 3/30  Ban hành lần: 1  Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b></p>

## I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo công tác Đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT ngày 13/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện, Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Danh mục và quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện, Thông tư số 07/2023/TT-BTTTT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT.

- Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận tại Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông và nâng cao năng suất, chất lượng trong quá trình đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình.

- Quy định trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng viên chức, từng đơn vị tham gia trong quá trình đo kiểm định.

## II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng nội bộ trong Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông.

## III. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Thông tư 07/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện;

- Thông tư 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định;

- Thông tư số 07/2023/TT-BTTTT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định.

## IV. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

### 1. Thuật ngữ

- Trung tâm: Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông.
- Giám đốc Trung tâm: Giám đốc Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông.

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 4/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc hoặc Phó giám đốc Trung tâm được Giám đốc giao nhiệm vụ phụ trách các nhiệm vụ liên quan đến công tác đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình.

- Đài: đài phát thanh, đài truyền hình.

- Trưởng chi nhánh: Trưởng chi nhánh miền Nam hoặc Trưởng chi nhánh miền Trung.

- Tổ chức/doanh nghiệp: Là tổ chức, doanh nghiệp quản lý các đài.

- Kết quả đo kiểm định: Là kết quả đo kiểm định đài theo đúng quy định tại các mẫu biểu Quy trình này.

## 2. Từ viết tắt

- GĐTT: Giám đốc Trung tâm
- PGĐ: Phó Giám đốc Trung tâm
- LĐTT: Lãnh đạo Trung tâm
- PKĐ: Phòng Kiểm định
- PHCTH: Phòng Hành chính Tổng hợp
- PHC: Phòng Hành chính thuộc Chi nhánh
- BPKHTC: Bộ phận Kế hoạch Tài chính
- CNMN: Chi nhánh miền Nam
- CNMT: Chi nhánh miền Trung
- TCDN: Tổ chức, doanh nghiệp
- CNKĐ: Chứng nhận kiểm định
- VTTT: Văn thư Trung tâm
- TBVT: Thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện

## V. NỘI DUNG

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.</li> <li>- Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTTTT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT Ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.</li> <li>- QCVN 78:2014/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi trường điện từ của đài phát thanh, đài truyền hình .</li> </ul>

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 5/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b>

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Hợp đồng đo kiểm định	1	1
2	Văn bản gửi Tổ chức/Doanh nghiệp về việc phối hợp và kế hoạch đo kiểm định theo hợp đồng	1	1
3	Kết quả đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình	1	1
4	Văn bản khác liên quan	1	0
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	<b>01</b>		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Căn cứ theo điều khoản hợp đồng		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Không áp dụng		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không áp dụng		
<b>5.7</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)</b>		
	Không áp dụng		
<b>5.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

### 1. Đối tượng đo kiểm định:

Đối tượng là các đài theo hợp đồng ký kết giữa Trung tâm với Tổ chức/doanh nghiệp.

### 2. Nội dung đo kiểm định:

Đo kiểm các nội dung theo điều khoản của hợp đồng, phương pháp đo, bài đo tuân thủ theo các quy định tại QCVN 78:2014/BTTTT.

### 3. Lưu đồ quy trình

Đơn vị/người thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
------------------------	---------------------	-------

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 6/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b>

LĐTT/TP/Đoàn đo	Giao nhiệm vụ, thành lập đoàn đo kiểm định	B3.1
Trưởng đoàn đo	↓ Xây dựng kế hoạch đo/trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt	B3.2
Đoàn đo	Chuẩn bị trước khi đo kiểm	B3.3
Đoàn đo	↓ Đo kiểm thực tế tại hiện trường	B3.4
Đoàn đo/Trưởng đoàn đo	↓ Xử lý kết quả đo, lập dự thảo kết quả đo kiểm	B3.5
LĐTT/VTTT/Trưởng đoàn đo/Bộ phận KH-TC	↓ Ký, ban hành, trả kết quả đo kiểm	B3.6
Trưởng đoàn đo	↓ Lưu trữ, đóng hồ sơ	B3.7

#### 4. Mô tả

##### **B3.1** Giao nhiệm vụ, thành lập đoàn đo kiểm định:

Khi có nhiệm vụ đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình, lãnh đạo Trung tâm phân giao nhiệm vụ về các đơn vị thuộc Trung tâm, Trưởng đơn vị có trách nhiệm nhận và triển khai nhiệm vụ, đề xuất thành phần đoàn đo kiểm định. Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt quyết định thành lập đoàn đo (gồm trưởng đoàn và các thành viên đoàn đo).

##### **Các mẫu áp dụng tại bước B3.1**

- Mẫu 01.01-QTĐKPTTH: Đề xuất danh sách đoàn đo.
- Mẫu 01.02-QTĐKPTTH: Quyết định thành lập đoàn đo kiểm định.

##### **B3.2** Xây dựng kế hoạch đo/trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt:

###### **Trưởng đoàn đo**

Căn cứ danh sách đài cần đo, xây dựng kế hoạch đo, đề xuất danh sách trang thiết bị đo kiểm định, dự kiến phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn đo.

##### **Các mẫu áp dụng tại bước B3.2**

- Mẫu 02.01-QTĐKPTTH: Dự kiến kế hoạch đo kiểm định.

##### **B3.3** Chuẩn bị trước khi đo kiểm

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 7/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b></p>

### **Trưởng đoàn đo kiểm**

Căn cứ vào Kế hoạch đo kiểm định được phê duyệt thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện thủ tục Đăng ký đi công tác theo quy định của Trung tâm (theo mẫu 03.01-QTĐKPTTH);
- Dự thảo văn bản thông báo Kế hoạch đo kiểm định tới Doanh nghiệp (theo mẫu 03.02-QTĐKPTTH);
- Liên hệ với Doanh nghiệp để chuẩn bị các nội dung cần thiết, đảm bảo quá trình đo kiểm định diễn ra thông suốt, hiệu quả; Đề nghị Doanh nghiệp cung cấp các thông số kỹ thuật của đài;
- Phối hợp với PHCTH/PHC thực hiện các thủ tục đi công tác theo đúng quy định của Trung tâm;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn đo: chuẩn bị hồ sơ, phương tiện phục vụ công tác khảo sát, đo kiểm tại hiện trường...

### **PHCTH**

Phối hợp với Đoàn đo thực hiện các thủ tục đi công tác theo quy định của Trung tâm;

Bố trí phương tiện, thực hiện các thủ tục cử cán bộ đi công tác;

#### **Các mẫu biểu áp dụng tại bước B3.3**

- Mẫu 03.01-QTĐKPTTH: Đăng ký công tác;
- Mẫu 03.02-QTĐKPTTH: Văn bản thông báo gửi TCDN;
- Mẫu 03.03-QTĐKPTTH: Dữ liệu thông số của đài.

#### **B3.4 Đo kiểm thực tế tại hiện trường**

- Thu thập thông tin thực tế của đài, địa chỉ lắp đặt đài.
  - Căn cứ các thông số kỹ thuật tính toán kích thước vùng tuân thủ, vùng liên quan.
  - Sử dụng thiết bị đo khoảng cách, la bàn, thiết bị xác định tọa độ để đo đạc, lập bản vẽ sơ bộ về thực trạng vị trí lắp đặt của đài và các công trình xây dựng xung quanh.
  - Sử dụng máy ảnh để chụp ảnh khung cảnh đài và các ăng ten phát. ảnh chụp phải đảm bảo thể hiện được khung cảnh đài và tất cả các ăng ten của đài.
  - Thực hiện upload trực tuyến ảnh chụp vào cơ sở dữ liệu của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông (địa chỉ Web: <https://dokiem.tqc.gov.vn>)
  - Xác định vùng thâm nhập để xác định vùng đo.
- \* Trong trường hợp tồn tại vùng đo, sử dụng thiết bị đo phơi nhiễm trường điện từ để thực hiện đo phơi nhiễm tại vùng đo. Yêu cầu thiết bị đo và phương

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 8/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b>

pháp đo tuân thủ QCVN 78:2014/BTTTT.

**Xác định các điểm đo**

- Vẽ mặt bằng thực địa thể hiện được vị trí của ăng ten phát xạ và vùng đo.
- Tạo mắt lưới vuông trong vùng liên quan của ăng ten.
- Xác định các điểm đo trong vùng đo.

(Hình vẽ kèm theo)

- Sử dụng máy đo phơi nhiễm trường điện từ thực hiện đo để tính toán tỷ lệ phơi nhiễm tổng cộng tại điểm đo.

**+ Đối với phương pháp đo chọn tần**

Tại mỗi điểm đo thực hiện đo giá trị cường độ điện trường hoặc mật độ công suất tại tần số f (tần số phát xạ của EUT) (thời gian lấy mẫu là 06 phút) tại 03 độ cao 1,1m; 1,5m và 1,7m lấy giá trị lớn nhất.

Thực hiện tương tự đối với các tần số của nguồn liên quan (nếu có).

Chọn lọc các giá trị đo được có tỷ lệ phơi nhiễm tổng cộng lớn hơn 0.05 (tương đương với cường độ điện trường lớn hơn 6,1V/m hoặc mật độ công suất lớn hơn 0.1W).

Áp dụng công thức của QCVN 78:2014/BTTTT tính toán giá trị phơi nhiễm tổng cộng để lập kết quả đo kiểm định.

**+ Đối với phương pháp đo băng thông rộng:**

Tại mỗi điểm đo thực hiện đo giá trị cường độ điện trường hoặc mật độ công suất tại tần số f (tần số phát xạ của EUT) (thời gian lấy mẫu là 06 phút) tại 03 độ cao 1,1m; 1,5m và 1,7m lấy giá trị lớn nhất.

Áp dụng công thức của QCVN 78:2014/BTTTT tính toán giá trị phơi nhiễm tổng cộng để lập kết quả đo kiểm định.

**Các mẫu biểu áp dụng**

- Mẫu 04.01-QTĐKPTTH: Phiếu khảo sát Đài tại hiện trường.
- Mẫu 04.02-QTĐKPTTH: Kết quả đo phơi nhiễm.

**B3.5. Xử lý kết quả đo, lập dự thảo kết quả đo kiểm**

Đoàn đo căn cứ vào kết quả đo kiểm tại hiện trường lập báo cáo kết quả đo kiểm theo mẫu 05.01-QTĐKPTTH.

Trưởng đoàn đo tổng hợp các dự thảo KQĐK báo cáo lãnh đạo Phòng/Chi nhánh kiểm tra trước khi Trình Lãnh đạo Trung tâm ký ban hành Kết quả đo kiểm.

**Các mẫu biểu áp dụng**

- Mẫu 05.01-QTĐKPTTH: Mẫu kết quả đo Kiểm định.

**B3.6 Ký, ban hành, trả kết quả đo kiểm**

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b> <b>QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 9/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b></p>

- Lãnh đạo Trung tâm ký kết quả đo kiểm (bản giấy hoặc điện tử) chuyển Trưởng đoàn đo
- Đoàn đo thực hiện sao 03 bản chuyên VTTT
- VTTT thực hiện đóng dấu kết quả đo chuyển đến Trưởng đoàn đo chuyển cho Doanh nghiệp và Bộ phận KHTC để lưu chứng từ thanh toán hợp đồng.

**B3.7 Lưu trữ, đóng hồ sơ**

Trưởng đoàn đo có trách nhiệm phối hợp với các thành viên đoàn đo thực hiện lưu hồ sơ

**5. Các biểu mẫu**

- Mẫu 01.01-QTĐKPTTH: Đề xuất danh sách đoàn đo;
- Mẫu 01.02-QTĐKPTTH: Quyết định thành lập đoàn đo kiểm định;
- Mẫu 02.01-QTĐKPTTH: Dự kiến kế hoạch đo kiểm định;
- Mẫu 03.01-QTĐKPTTH: Đăng ký công tác;
- Mẫu 03.02-QTĐKPTTH: Văn bản thông báo gửi TCDN;
- Mẫu 03.03-QTĐKPTTH: Dữ liệu thông số của đài;
- Mẫu 04.01-QTĐKPTTH: Phiếu khảo sát đài tại hiện trường;
- Mẫu 04.02-QTĐKPTTH: Kết quả đo phơi nhiễm;
- Mẫu 05.01-QTĐKPTTH: Mẫu kết quả đo Kiểm định.

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 10/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

Mẫu 01.01-QTĐKPTTH

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....

Số: /PTr-...

Hà Nội, ngày tháng năm

### PHIẾU TRÌNH

**V/v Đề xuất danh sách đoàn đo theo hợp đồng số....**

Kính trình:

-  
-

Ý kiến chỉ đạo của .....

Ý kiến chỉ đạo của ....

### Nội dung trình

#### I. Lý do/căn cứ trình

Căn cứ Quy trình đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình của TTĐLCLVT;

Căn cứ chỉ đạo của Lãnh đạo Trung tâm giao cho ...triển khai nhiệm vụ đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình theo hợp đồng số ... ngày, (đơn vị) đề xuất danh sách thành phần đoàn đo thực hiện nhiệm vụ như sau:

#### II. Nội dung trình

1. Trưởng đoàn đo: ông ... - chức vụ...
2. Thành viên đoàn đo: ông... - chức vụ...

m

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 11/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b></p>

3. Thành viên đoàn đo: ông... - chức vụ...

**III. Đề xuất, kiến nghị:**

(Đơn vị) dự thảo Quyết định thành lập đoàn đo (kèm theo), kính trình Lãnh đạo Trung tâm xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*Chuyên viên soạn thảo: ....*

Tài liệu trình kèm:

- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn đo

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 12/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

Mẫu 01.02-QTĐKPTTH

**CỤC VIỄN THÔNG  
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TTĐLCL

..., ngày tháng năm

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập đoàn đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình theo hợp đồng số ....**

### **GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG**

*Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-BTTTT ngày 21/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông trực thuộc Cục Viễn thông;*

*Căn cứ Quy trình đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình;*

*Xét đề nghị của Trưởng .....*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập đoàn đo kiểm định đài phát thanh, đài Truyền hình để thực hiện đo kiểm định theo hợp đồng số ... giữa Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông và ....

Danh sách thành viên đoàn đo gồm:

1. Ông .... Chức vụ .... làm trưởng đoàn
2. Ông ....Chức vụ ....thành viên
3. ...

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng các đơn vị thuộc Trung tâm, các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các PGĐ;
- Lưu: VT, KĐ.

**TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG  
GIÁM ĐỐC**

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 13/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

Mẫu 02.01-QTĐKPTTH

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....

Số: /PTr-...

..., ngày tháng năm

### PHIẾU TRÌNH

**V/v Đề xuất kế hoạch đo kiểm theo hợp đồng số....**

Kính trình:

-  
-

Ý kiến chỉ đạo của .....

Ý kiến chỉ đạo của ....

### Nội dung trình

#### I. Lý do/Căn cứ trình

Căn cứ Quy trình đo kiểm định đài phát thanh, đài truyền hình của TTĐLCLVT;

Căn cứ Quyết định số ... về việc thành lập đoàn đo kiểm, Đoàn đo kiểm kính trình Lãnh đạo Trung tâm kế hoạch đo kiểm như sau:

#### II. Nội dung trình

1. Dự kiến thời gian đo kiểm: Từ ngày... đến ngày (chi tiết phụ lục kèm theo).
2. Thiết bị sử dụng đo kiểm:  
- Máy đo khoảng cách ... ký hiệu ..., năm sản xuất... hãng sản xuất.

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 14/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b></p>

- .....

3. Phương tiện di chuyển: ...
4. Dự trù kinh phí .... (Dự toán kèm theo).

**III. Đề xuất, kiến nghị**

Đoàn đo kiểm kính trình Lãnh đạo Trung tâm xem xét phê duyệt.  
Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT

**TRƯỞNG ĐOÀN ĐO**

ym

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 15/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b>

Mẫu 03.01-QTĐKPTTH

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...

Số: /...  
Vv đăng ký công tác

..., ngày... tháng...năm....

### PHIẾU ĐĂNG KÝ CÔNG TÁC

Kính gửi: Phòng Hành chính - Tổng hợp

Thực hiện kế theo Quyết định số ... ngày ..., (Đơn vị) đăng ký cử nhân sự và phương tiện đo kiểm định theo hợp đồng số ... như sau:

1. Nhân sự tham gia đoàn giám sát:

- Trưởng đoàn: Ông/bà....;
- Thành viên: Ông/bà....;
- Lái xe: ...(\*)

2. Số lượng đài/cần đo kiểm

3. Thời gian dự kiến đo kiểm:.... ngày, từ ngày ... đến ngày ...;

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Ghi chú: (\*): đối với đề xuất cử lái xe thuộc CNMT hoặc CNMN thì điền rõ thông tin họ và tên lái xe, đối với trường hợp cử lái xe do Phòng HCTH phân công thì ghi: Lái xe thuộc phòng HC quản lý.

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 16/29 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

**CỤC VIỄN THÔNG  
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG**

Mẫu 03.02-QTĐKPTTH  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTĐLCL-...  
Vv thực hiện kế hoạch đo kiểm  
định theo hợp đồng số....

..., ngày tháng... năm.....

Kính gửi: ...

Địa chỉ:

Điện thoại:

Để triển khai thực hiện hợp đồng số.... Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông dự kiến kế hoạch đo kiểm (kèm theo).

Kính đề nghị quý (đơn vị) phối hợp, tạo điều kiện để đoàn đo có thể vào đài để thực hiện đo kiểm theo kế hoạch.

Đầu mối liên hệ của Trung tâm: Ông ..... Điện thoại ..... Email.....

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Lưu: VT, ...

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b> QUY TRÌNH</p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 17/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b></p>

**CỤC VIỄN THÔNG**  
**TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG**  
**CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG**

Mẫu 03.02-QTĐKPTTH  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTĐLCL-...  
Vv thực hiện kế hoạch đo kiểm định theo hợp đồng số....

..., ngày tháng... năm.....

Kính gửi: ...

Địa chỉ:

Điện thoại:

Để triển khai thực hiện hợp đồng số.... Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông dự kiến kế hoạch đo kiểm (kèm theo).

Kính đề nghị quý (đơn vị) phối hợp, tạo điều kiện để đoàn đo có thể vào đài để thực hiện đo kiểm theo kế hoạch.

Đầu mối liên hệ của Trung tâm: Ông ..... Điện thoại ..... Email.....

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Lưu: VT, ...

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 18/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b></p>

**PHỤ LỤC**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐO KIỂM ĐỊNH**

Số TT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/TP	Mã đài	Ngày dự kiến thực hiện
...				

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 19/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

Mẫu 03.03-QTĐKPTTH

**1. Đài phát thanh, đài truyền hình thứ ... của ... (Tổ chức/ Doanh nghiệp)**

- Tên đài:
- Địa chỉ lắp đặt:
- Tọa độ:
- Thông số:

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
1	<b>Máy phát</b>						
	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Công suất [W hoặc kW]						
2	<b>Anten</b>						
	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Chiều dài mặt bức xạ [m]						
	Góc ngẩng (điện + cơ) [độ]						
	Góc mở búp sóng [độ]						
	Tăng ích [dBi hoặc dBd]						
	Chiều cao cột anten[m]						
	Loại cột anten						
Độ cao anten(Tính từ mặt đất đến mép dưới ăng ten) [m]							
3	<b>Feeder/ Ống dẫn sóng</b>						
	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						
	Suy hao [dB/100m] (theo tài liệu kỹ thuật)						

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 20/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
	Suy hao feeder/Ống dẫn sóng [dB]						
	<b>Jumper</b>						
	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
4	Chiều dài [m]						
	Suy hao [dB/100m] (theo tài liệu kỹ thuật)						
	Suy hao jumper [dB]						
5	<b>Connector</b>						
	Suy hao connector [dB]						
6	<b>Suy hao của các thành phần khác (nếu có)</b>						
	...						

**2. Đài phát thanh, đài truyền hình thứ ... của ... (Tổ chức/ Doanh nghiệp)**

- Tên đài:
- Địa chỉ lắp đặt:
- Tọa độ:
- Thông số:

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
	<b>Máy phát</b>						
1	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Công suất [W hoặc kW]						
2	<b>Anten</b>						
	Ký hiệu (Model)						

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 21/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
	Nhà sản xuất						
	Chiều dài mặt bức xạ [m]						
	Góc ngẩng (điện + cơ) [độ]						
	Góc mở búp sóng [độ]						
	Tăng ích [dBi hoặc dBd]						
	Chiều cao cột anten[m]						
	Loại cột anten						
	Độ cao anten(Tính từ mặt đất đến mép dưới ăng ten) [m]						
	<b>Feeder/ Ống dẫn sóng</b>						
3	Chủng loại hoặc ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						
	Suy hao [dB/100m] (theo tài liệu kỹ thuật)						
	Suy hao feeder/Ống dẫn sóng [dB]						
	<b>Jumper</b>						
4	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						
	Suy hao [dB/100m] (theo tài liệu kỹ thuật)						
	Suy hao jumper [dB]						
	<b>Connector</b>						
5	Suy hao connector [dB]						
6	<b>Suy hao của các thành phần khác (nếu có)</b>						

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 22/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
...							

...

**PHỤ LỤC  
DANH SÁCH CÁC ĐÀI ĐO KIỂM**

Số TT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/TP	Doanh nghiệp	Mã đài
...				

<p style="text-align: center;"><b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b></p>	<p>Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH  Trang: 23/30  Ban hành lần: 1  Ngày ban hành:</p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b></p>	<p>Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG</b></p>

Mẫu 04.01-QTĐKPTTH

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG  
ĐOÀN ĐO KIỂM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KHẢO SÁT TẠI HIỆN TRƯỜNG**

Tên đài:

Doanh nghiệp:

Mã đài (nếu có)

**NỘI DUNG KHẢO SÁT**

Nội dung khảo sát về địa chỉ, môi trường xung quanh, bản vẽ sơ bộ

**TRƯỞNG ĐOÀN ĐO**

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 24/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG

Mẫu 04.02-QTĐKPTTH

### KẾT QUẢ ĐO PHÔI NHIỄM

Lớp đo	TT	Điểm đo	Kết quả đo (V/m hoặc W/m <sup>2</sup> hoặc A/m)			Đánh giá
			Vị trí đo 1,1m	Vị trí đo 1,5m	Vị trí đo 1,7m	
Lớp 1	1.	P1				
	2.	P2				
	...	...				
Lớp 2	3.	P9				
	4.	P10				
	...	...				
...	...	...				

**TRƯỞNG ĐOÀN ĐO**

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 25/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

Mẫu 05.01-QTĐKPTTH

**TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm .....

Số: /...

**KẾT QUẢ ĐO KIỂM  
ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH**

**1. THÔNG TIN TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH:**

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....Fax:.....

**2. THÔNG TIN TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ:**

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....Fax:.....

**2. ĐƠN VỊ ĐO KIỂM:**

- Tên đơn vị đo kiểm:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....Fax:.....

**3. THÔNG TIN ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH:**

- Địa điểm lắp đặt:.....
- Tọa độ:.....
- Ngày đo kiểm: .....
- Thông số kỹ thuật tại thời điểm đo kiểm:

Tổ chức/ Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Tên đài	Tần số hoạt động	Ký hiệu máy phát	Độ cao tầng ăng ten	Tổng công suất phát

**4. QUY CHUẨN ÁP DỤNG:**

QCVN 78: 2014/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các đài phát thanh, truyền hình.

**5. THIẾT BỊ ĐO KIỂM:**

- Chung loại:
- Hãng sản xuất:

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 26/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

- Năm sản xuất:

## 6. NỘI DUNG ĐO KIỂM:

### 6.1. Tính toán thông số đài phát thanh, đài truyền hình

#### 6.1.1. Bảng các thông số kỹ thuật cơ bản và kết quả tính toán theo các số liệu thực tế của đài phát thanh, đài truyền hình

##### 1. Đài phát thanh, đài truyền hình thứ ... của ... (Tổ chức/doanh nghiệp)

- Tên đài:

- Thông số kỹ thuật và kết quả tính toán:

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
1	<b>Máy phát</b>						
	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Công suất [W hoặc kW]						
2	<b>Anten</b>						
	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Chiều dài mặt bức xạ [m]						
	Góc ngảng (điện + cơ) [độ]						
	Góc mở búp sóng [độ]						
	Tăng ích [dBi hoặc dBd]						
	Chiều cao cột anten[m]						
	Loại cột anten						
Độ cao anten (Tính từ mặt đất đến mép dưới ăng ten) [m]							
3	<b>Feeder/ Ống dẫn sóng</b>						
	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 27/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
	Suy hao [dB/100m] (theo tài liệu kỹ thuật)						
	Suy hao feeder/Ống dẫn sóng [dB]						
4	<b>Jumper</b>						
	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						
	Suy hao [dB/100m]						
	Suy hao jumper [dB]						
5	<b>Connector</b>						
	Suy hao connector [dB]						
6	<b>Suy hao của các thành phần khác (nếu có)</b>						
	...						
7	<b>Kết quả tính toán</b>						
	Tổng suy hao						
	Công suất bức xạ đẳng hướng tương đương $P_{EIRP}$ [dBm]						
	Đường kính vùng tuần thủ - $D_{tt}$ [m]						
	Chiều cao vùng tuần thủ - $H_{tt}$ [m]						
	Đường kính vùng liên quan - $D_{lq}$ [m]						
	Chiều cao vùng liên quan - $H_{lq}$ [m]						

**2. Đài phát thanh, đài truyền hình thứ ... của ... (Tổ chức/doanh nghiệp)**

- Tên đài:
- Thông số kỹ thuật và kết quả tính toán:

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 28/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆN THÔNG

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
1	<b>Máy phát</b>						
	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Công suất [W hoặc kW]						
2	<b>Anten</b>						
	Ký hiệu (Model)						
	Nhà sản xuất						
	Chiều dài mặt bức xạ [m]						
	Góc ngả (điện + cơ) [độ]						
	Góc mở búp sóng [độ]						
	Tăng ích [dBi hoặc dBd]						
	Chiều cao cột anten[m]						
	Loại cột anten						
	Độ cao anten(Tính từ mặt đất đến mép dưới ăng ten) [m]						
3	<b>Feeder/ Ống dẫn sóng</b>						
	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						
	Suy hao [dB/100m]						
	Suy hao feeder/Ống dẫn sóng [dB]						
4	<b>Jumper</b>						
	Chủng loại hoặc Ký hiệu hoặc kích thước ngang						
	Chiều dài [m]						

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 29/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIÊN THÔNG

TT	Nội dung	Kênh thứ 1		Kênh thứ 2		Kênh thứ n	
		Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...	Kênh...	Tần số...
	Suy hao [dB/100m]						
	Suy hao jumper [dB]						
5	<b>Connector</b>						
	Suy hao connector [dB]						
6	<b>Suy hao của các thành phần khác (nếu có)</b>						
	...						
7	<b>Kết quả tính toán</b>						
	Tổng suy hao						
	Công suất bức xạ đẳng hướng tương đương $P_{EIRP}$ [dBm]						
	Đường kính vùng tuân thủ - $D_{tt}$ [m]						
	Chiều cao vùng tuân thủ - $H_{tt}$ [m]						
	Đường kính vùng liên quan - $D_{lq}$ [m]						
	Chiều cao vùng liên quan - $H_{lq}$ [m]						

**6.1.2. Xác định người dân có thể tiếp cận đến vùng tuân thủ, vùng liên quan không**

- Người dân có thể tiếp cận đến vùng tuân thủ không?  
Có:  Không:
- Người dân có thể tiếp cận đến vùng liên quan không?  
Có:  Không:

**6.2. Kết quả đo phơi nhiễm (nếu có): (2)**

Lớp đo	TT	Điểm đo	Kết quả đo (V/m hoặc W/m <sup>2</sup> hoặc A/m)			Đánh giá
			Vị trí đo 1,1m	Vị trí đo 1,5m	Vị trí đo 1,7m	
Lớp 1	5.	P1				

<b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG QUY TRÌNH</b>	Mã số: TTĐLCL-QTĐKPTTH Trang: 30/30 Ban hành lần: 1 Ngày ban hành:
<b>ĐO KIỂM ĐỊNH ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH</b>	Cơ quan ban hành: <b>TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG</b>

Lớp đo	TT	Điểm đo	Kết quả đo (V/m hoặc W/m <sup>2</sup> hoặc A/m)			Đánh giá
			Vị trí đo 1,1m	Vị trí đo 1,5m	Vị trí đo 1,7m	
	6.	P2				
	...	...				
Lớp 2	7.	P9				
	8.	P10				
	...	...				
...	...	...				

### 6.3. Bản vẽ và ảnh chụp

- Ảnh chụp địa điểm lắp đặt đài phát thanh, đài truyền hình: chụp ảnh khung cảnh nhà đài và ảnh chụp cột anten (thể hiện rõ số anten lắp đặt trên cột anten).
- Bản vẽ tổng thể nhìn từ trên xuống (phương nằm ngang);
- Bản vẽ riêng cho từng panel theo phương thẳng đứng;
- Bản vẽ riêng thể hiện vùng đo nhìn từ trên xuống (phương nằm ngang): chỉ áp dụng trong trường hợp có điểm đo;
- Bản vẽ vùng đo, điểm đo (nếu có).

### 7. KẾT LUẬN

- Đài phát thanh, đài truyền hình phù hợp quy chuẩn QCVN 78:2014/BTTTT
- Đài phát thanh, đài truyền hình không phù hợp quy chuẩn QCVN 78:2014/BTTTT

### TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỄN THÔNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Nguyên tắc đánh số thứ tự theo công văn số 246/TTĐLCL ngày 17/12/2020 của Trung tâm đo lường chất lượng Viễn thông
- (2) Trong trường hợp không đo phơi nhiễm thì không đưa nội dung này vào kết quả